

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2021.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Bà Quang Kim Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 437/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 438/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 447B/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 502/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phạm Thị B, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 1067, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Tổ 29, ấp T, xã T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Cao Hoàng H, sinh năm 1973, địa chỉ : Số nhà 1067, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 25/02/2021 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị B trình bày:*

Phạm Thị B và anh Cao Hoàng H tự tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1999, chị B và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành vào ngày 16/12/2002. Trong quá trình sống chung giữa chị và anh H có rất nhiều mâu thuẫn không thể nào hàn gắn. Cuộc sống hàng ngày giữa chị và anh H luôn luôn tồn tại những bất đồng mà không thể nào giải quyết được, tính tình của anh H rất gia trưởng, trước đây anh H cũng hay đánh tôi về sau này thì con đã lớn nên không đánh nữa. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị B bỏ nhà đi về cha mẹ ruột sống từ ngày 11/4/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Phạm Thị B yêu cầu được ly hôn với Cao Hoàng H.

Phạm Thị B và Cao Hoàng H sống chung có 2 người con chung là Cao Phạm Ngọc Tr sinh ngày 11/12/2000 và Cao Hà Bạch Nh, sinh ngày 25/8/2006. Cao Phạm Ngọc Tr hiện đã thành niên chị B không yêu cầu tùy Tr sống với ai thì sống, còn Cao Hà Bạch Nh đang sổ với chị, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi Cao Hà Bạch Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Phạm Thị B không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Phạm Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, nuôi con với anh Cao Hoàng H; đây là án hôn nhân và gia đình và bị đơn Cao Hoàng H có nơi cư trú tại ấp Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Cao Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, có căn cứ Tòa án xét xử, xử vắng mặt đối với Cao Hoàng H theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành thủ tục tố tụng và thu thập các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, Văn bản của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hôn nhân: Phạm Thị B và anh Cao Hoàng H chung sống với nhau từ năm 1999 có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị B và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình sống chung giữa chị B và anh H có rất nhiều mâu thuẫn hàng ngày giữa chị và anh H luôn luôn tồn tại những bất đồng mà không thể nào giải quyết được. Chị và anh H ly thân từ ngày 11/4/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, suốt thời gian ly thân anh H cũng không có động thái nào nhằm nêu kéo cuộc hôn nhân thể hiện qua việc không đến thăm cũng như là khuyên nhủ chị B về chung sống. Đối với anh H Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh H không chấp hành giấy triệu tập tham gia hòa giải và xét xử; anh H cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đồng nghĩa từ bỏ quyền phản bác lại các yêu cầu của nguyên đơn. Đối với chị B Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên chị hàn gắn về chung sống với anh H nhưng chị B xác định không còn tình cảm với anh H và cương quyết yêu cầu ly hôn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu của chị B được chấp nhận đã đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phạm Thị B là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Từ tháng 4/2020 chị B là người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Cao Hà Bạch Nh, sinh ngày 25/8/2006, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con; từ khi chị B và anh H ly thân, cháu Nhật sống chung với chị B, cuộc sống đã ổn định, chị B cũng đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Nhật và cháu Nh cũng phát triển tốt. Điều này, chứng tỏ chị B đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu Nh; thế nên giao Cao Hà Bạch Nh, sinh ngày 25/8/2006 cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Phần cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với Cao Phạm Ngọc Tr sinh ngày 11/12/2000 hiện nay đã thành niên chị B không yêu cầu vì Tr tự sinh sống được và quyết định được mọi vấn đề, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Phạm Thị B xác định chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án ly hôn nguyên đơn Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Phạm Thị B.

1. Về hôn nhân: Phạm Thị B được ly hôn với Cao Hoàng H.  
2. Về con chung và cấp dưỡng: Phạm Thị B được quyền tiếp tục nuôi con chung Cao Hà Bạch Nh, sinh ngày 25/8/2006 (hiện đang sống với chị B). Cao Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Phạm Thị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Cao Hoàng H trong việc trồng nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

Phạm Thị B phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010862, ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (chị B đã nộp xong).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/12/2021). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Út**